

Bản án số: 630/2025/HS-PT

Ngày: 25 - 11- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Đinh Thị Quý Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên Tòa:** Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21/11 và 25/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai – cơ sở 2 xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 421/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Điều L và Điều R.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Điều L**, sinh 10/8/1998 tại: tỉnh Bình Phước. Tên gọi khác: Q; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12.

Nơi cư trú: Tổ B, ấp E, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

Cha: Điều Trích (đã chết), Mẹ: Thị H, sinh năm 1963; A, chị ruột: Có 09 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1995; Bị cáo có vợ là Thị M, sinh năm 2000, có 01 con là Điều Thị Kim N, sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/9/2015 có hành vi Gây thương tích cho người khác. Ngày 16/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Điều R**, sinh năm 1979 tại: tỉnh Bình Phước. Tên gọi khác: Cà rem; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12.

Nơi cư trú: Tổ D, ấp E, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

Cha: Điều Phẩm (đã chết), Mẹ: Thị Brêu (đã chết); A, em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ là Thị N1, sinh năm 1985, có 02 con gồm Điều D, sinh năm 2002 và Thị D1, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/9/2015 có hành vi Gây thương tích cho người khác. Ngày 16/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 28/9/2015, Lê Viết L1 và Nguyễn Quốc A đi mua cây điều tại tổ D, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì gặp Điều L, Điều T, Điều C đang cưa cây điều tại đây. L1 hỏi L: “mày ở đâu mà đến đây cưa”, L nói: “Tụi mày hỏi làm gì, tao ở đâu kệ tao” và hỏi: “Vậy mày ở đâu”, L1 nói: “Tao ở đâu kệ tao, mày hỏi làm gì, khu vực này tao mua hết rồi”, L nói: “Tao không biết, ba tao kêu đi cưa thì tao cưa” nên L1 và A bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, L1 cầm theo 01 con dao rựa dài 87,5cm cùng A quay lại gặp L thì hai bên xảy ra cự cãi nên A dùng tay phải tát 01 cái trúng vào mặt của L gây xây xát nhẹ thì L cầm cưa máy bỏ đi về nhà. Sau khi về nhà, L gặp anh rể là Điều R và nói việc mình bị đánh nhờ R đi đánh trả thù thì R đồng ý. Sau đó L điện thoại cho Điều L2 (anh ruột L) nói: “Anh đi phụ em, có người đòi đánh em”, thì L2 đồng ý rồi L2 điện thoại cho em trai ruột là Điều N2 nói lại sự việc L bị đánh và kêu N2 cùng đi thì N2 đồng ý. Đến khoảng 14giờ cùng ngày, L, L2, N3, R cùng ông Điều T và bà Thị H đi đến ấp B, xã T thì thấy L1 đang sửa máy cưa nên L nói: “Thằng đánh em lúc sáng đang cưa cây điều kia”. Nghe vậy, R đi đến xe ba bánh của L1 lấy con dao rựa dài khoảng 87,5cm đang để trên xe; L nhặt 01 đoạn cây lồng mức dài 135cm; N2 nhặt 01 đoạn cây gỗ xà cừ dài 98cm thì ông Điều T và bà Thị H đến can ngăn. Lúc này, L cầm đoạn cây lồng mức đánh trúng vào vai L1, N2 cầm 01 đoạn cây gỗ xà cừ đánh trúng vào tay của L1 làm máy cưa rơi xuống đất nên L1 bỏ chạy thì R, N2, L cùng đuổi theo L1. Khi đuổi theo được khoảng 100m, Nghé lấy nón bảo hiểm đang đội trên đầu ném trúng chân L1 làm L1 bị té ngã xuống đất. Khi L1 bị ngã thì R cầm dao rựa chạy đến chém 01 cái hướng vào người L1 nhưng không trúng nên L1 nhặt đoạn cây gỗ đã mục đánh 01 cái trúng vào tai bên trái của R dẫn đến cây gỗ gãy làm 04 đoạn. Bị L1 đánh, R cầm dao rựa tiếp tục chém L1 nên L1 đưa tay phải đưa lên đỡ thì bị chém đứt 02 đốt ngón giữa và đứt 01 đốt ngón cái của bàn tay phải; R cầm dao rựa chém tiếp 01 cái hướng vào

người L1 thì L1 đưa tay trái lên đỡ nên bị rách da cẳng tay trái, thấy R chém L1 nên Điều L2 chạy lại dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào mặt L1. Sau đó, L2, L, R và N2 bỏ đi về còn L1 được Anh đưa đi cấp cứu.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0919/GĐPY/2015 ngày 27/11/2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Viết L1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 19%

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Điều L và Điều R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 7, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 90, 91, 98 và Điều 101; các điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Điều L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 7, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Điều R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2025 bị cáo Điều R có đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 12/8/2025 bị cáo Điều L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai về phần hình phạt đối với các bị cáo Điều L và Điều R theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của của các bị cáo Điều L và Điều R được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Điều L và Điều R thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định. Xét lời khai của các bị

cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 28/9/2015 do bị Lê Viết L1 hù dọa và bị Nguyễn Quốc A tát vào mặt nên Điều L đi về nhà rủ anh rể Điều R cùng anh trai là Điều L2, Điều N2 đi tìm L1 đánh trả thù, đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi thấy L1 đang cưa cây thì Điều L cầm cây, Điều N2 cầm cây lao vào đánh L1, sau đó Điều R cầm dao chém L1 làm đứt đốt 2 ngón I bàn tay phải, đứt đốt 2, 3 ngón III bàn tay phải và bị thương ở cẳng tay trái, sau đó Điều L2 chạy đến đâm vào mặt L1 và dừng lại không đánh nữa nên L, R, L2, N2 bỏ đi về, còn L1 được đưa đi cấp cứu, qua giám định Lê Viết L1 bị thương tích 19%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Điều L và Điều R phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm các bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo L 01 năm 06 tháng tù, bị cáo R 02 năm 6 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo Điều R phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có con nhỏ và vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể. Đồng thời, trong suốt thời gian xảy ra sự việc đến khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố, truy tố và xét xử các bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương nơi cư trú. Do vậy, cần thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Điều L, Điều R.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai về phần hình phạt các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Điều L, Điều R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 7, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 90, 91, 98 và Điều 101; các điều 17, 58 và Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Điều L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tù kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/11/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 7, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Điều R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) tù kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/11/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Điều L và Điều R không phải chịu.
Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 CA tỉnh Đồng Nai;
- TAND, VKSND khu vực 10 – Đồng Nai);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

